

LÝ LỊCH KHOA HỌC

- | 9. Quá trình đào tạo | | | |
|------------------------|---|---|----------------|
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp |
| Đại học | Trường Đại học Quốc gia Hà Nội | Vì sinh vật | 1995 |
| Thạc sỹ | Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản | Vì sinh vật đất | 2003 |
| Tiến sỹ | Trường Đại học tổng hợp Tottori, Nhật Bản | Vì sinh vật môi trường | 2010 |
| Sau tiến sỹ | Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản | VSV chịu nhiệt;
Xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học | 12/2012-5/2014 |
| Thực tập sinh khoa học | Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc | Kỹ thuật bảo vệ hệ sinh thái biển | 10/2014 |

11. Tên đề tài luận án bảo vệ lấy học vị tiến sĩ: “*Diversity of Rhizobia isolated from nodules on different soybean cultivars in a field and their multiple occupancy*”

Ngành/chuyên ngành: Sinh học môi trường/Vi sinh vật môi trường

12. Ngoại ngữ: Tiếng Anh Trình độ: Thành thạo

13. Các học phần đảm nhiệm (nếu có):

- Trình độ đại học: Vi sinh vật đại cương (2TC), Sinh học đất (2TC), Công nghệ Vi sinh vật trong sản xuất Nông nghiệp (2TC), Công nghệ sinh học xử lý môi trường (2TC), Thực hành sinh học đất (1TC), Thực tập Vi sinh vật chuyên ngành (1TC). *ngành/chuyên ngành*: KHMT

- Trình độ thạc sĩ: Công nghệ Vi sinh vật xử lý môi trường, Đồ án xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học và Chế phẩm sinh học trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường cho ngành Khoa học Môi trường, Công nghệ Vi sinh vật trong cải tạo đất cho ngành Khoa học Đất.

- Trình độ tiến sĩ: Xử lý đất ô nhiễm bằng phương pháp sinh học dành cho chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Khoa học Đất.

14. Ngành/Chuyên ngành được giao nhiệm vụ chủ trì và tổ chức thực hiện tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (dành cho cán bộ cơ hữu):

- Trình độ đại học:*ngành/chuyên ngành*

- Trình độ thạc sĩ:

- Trình độ tiến sĩ:

15. Quá trình công tác

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức
Từ 5/1998 – nay	Giảng viên	Nghiên cứu và ứng dụng VSV môi trường, CNVSV và CNSH trong SXNN và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, sản xuất chế phẩm sinh học, ứng phó với sự biến đổi khí hậu. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng.	Khoa Môi trường , Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3/2016 - nay	Phó giám đốc trung tâm	Nghiên cứu và ứng dụng VSV môi	Khoa Môi trường , Trung tâm ươm tạo

	ươm tạo công nghệ Nông nghiệp	trường, CNVSV và CNSH trong SXNN và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, sản xuất chế phẩm sinh học, ứng phó với sự biến đổi khí hậu. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng.	công nghệ Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
--	-------------------------------	---	---

16. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng

17. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)
1	Vật liệu sinh học phủ xanh đất trống đồi trọc	Quy mô thử nghiệm, xã Đồng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	2013-2014
2	Sản xuất phân hữu cơ, hữu cơ sinh học, phân khoáng từ chất thải sau nuôi trùn quế	Quy mô trang trại, Phù Đổng, Gia lâm, Hà nội	2015 – nay
3	Sản xuất phân hữu cơ và hữu cơ vi sinh từ phế thải chăn nuôi Lợn	Quy mô trang trại, Nghi Công, Nghệ An	2016

18. Giải thưởng(nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		

19. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác (nếu có):

.....

20. Danh sách học viên cao học đã và đang hướng dẫn (nếu có):

- Danh sách học viên cao học đã hướng dẫn thành công:

TT	Họ và tên HVCH	Năm bảo vệ	Đề tài	Cơ sở đào tạo
1	Nông Thị Quỳnh Anh	2014	Xây dựng quy trình sản xuất vật liệu sinh học từ nấm rễ nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhizae nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh đất trống đồi trọc	ĐH Nông Nghiệp Hà Nội
2	Nguyễn Thanh Nhân	2016	Nghiên cứu quy trình sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm cỏ làm tiểu cảnh cho khuôn viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	2016	Nghiên cứu quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dùng để xử lý bã nấm và phân gà thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
4	Nguyễn Thị Sáng	2016	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm sau sản xuất tinh bột sắn để tạo cồn sinh học và phân bón hữu cơ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
5	Nguyễn Hải Vân	2016	Nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi sinh vật nội sinh phân lập từ một số vùng sinh thái khác nhau phục vụ cho sản xuất chế phẩm dinh dưỡng vi sinh đa chức năng	Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Danh sách học viên cao học đang hướng dẫn:

TT	Họ và tên HVCH	Năm công nhận	Đề tài	Cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Thị Dung	2017	Nghiên cứu khả năng tạo Kit phát hiện nhanh độc tính cấp của nước sinh hoạt sử dụng vi khuẩn <i>Vibrio fischeri</i>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2016	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật nội sinh để sản xuất chế phẩm dinh dưỡng vi sinh đa chức năng từ phế thải chăn nuôi dạng lỏng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam

3	Nguyễn Hữu Hưng		Nghiên cứu sản xuất giá thể hữu từ rơm rạ phục vụ cho sản xuất rau an toàn	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
4	Dương Khôi Khoa	2017	Nghiên cứu biện pháp tái tạo thảm thực vật bằng vật liệu sinh học nhằm bảo vệ đất dốc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
5	Nguyễn Quang Vinh		Xây dựng mô hình liên kết ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gia súc để sản xuất phân bón hữu cơ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam

21. Danh sách nghiên cứu sinh đã và đang hướng dẫn (nếu có):

- Danh sách nghiên cứu sinh đã hướng dẫn thành công:

TT	Họ và tên NCS	Năm bảo vệ	Đề tài	Cơ sở đào tạo

- Danh sách nghiên cứu sinh đang hướng dẫn:

TT	Họ và tên NCS	Năm công nhận	Đề tài	Cơ sở đào tạo

22. Bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng)	Năm công bố
Bài báo đăng tạp chí				
1	Phân lập và tuyển chọn nấm rễ <i>Arbuscular Mycorrhizae</i> để xử lý cho cây trồng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam, số 23: 46-51	2005
2	Phylogenetic Analysis of Soybean – nodulating Rhizobia Isolated from Alkaline Soils in Vietnam	Yuichi Saeki, Ai Kaneko, Toshiaki Hara, Koutaro Suzuki, Takeo Yamakawa, Minh	Journal of Japanese society of Soil science and Plant nutrition Vol. 51	2005

		Thi Nguyen, Yoshitaka Nagatomo and Shoichiro Akao	No 7: 1043-1052	
3	Nghiên cứu và tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có khả năng phân giải xenlulo cao dùng để xử lý chất xơ	Nguyễn Thị Minh, Lê Anh Tùng	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 25: 42-47	2006
4	Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular Arbuscular Mycorrhizae và cây chủ	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 27-31	2007
5	Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 24-26	2007
6	Tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có hoạt tính sinh học cao để xử lý nước thải sinh hoạt	Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Len	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 30	2008
7	Multiple occupancy of nodules by nodulating rhizobia on field-grown soybeans with attendance of <i>Sinorhizobium</i> spp.	Minh Thi Nguyen, Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil Science and Plant Nutrition. Vol. 56 (No 3): 382-389	2010
8	Development of multiple-occupancy	Minh Thi Nguyen, Kazue Akiyoshi,	Soil and Microbiology,	2010

	nodules in correlation of the density-dependent infection by soybean nodulating rhizobia	Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Vol. 64 (No 2): 101-106	
9	Lên men phế thải sau thu hoạch bằng tổ hợp vi sinh vật để tạo thành cón sinh học	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Sáng, Nguyễn Thị Quyên	Tạp chí Khoa học và Phát triển 2012 Tập 10, số 4: 654-660	2012
10	Phân lập và tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 3+4: 49-55	2014
11	Nghiên cứu xác định các nguyên liệu chính để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng, Nguyễn Tú Điệp, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 6: 111-116	2014
12	Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật để sản xuất phân hữu cơ từ bã nấm và phân gà	Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Minh, Đỗ Nguyên Hải, Nguyễn Thu Hà	Tạp chí Khoa học và phát triển 2015. Tập 13, số 8: 1415-1423	2015
13	<i>A Kluyveromyces marxianus</i> 2-deoxyglucose-resistant mutant with enhanced activity of xylose utilization	Suprayogi, Minh T. Nguyen, Noppon Lertwattanasakul, Nadchanok Rodrussamee, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosaka, Mamoru Yamada	International Microbiology, vol. 18: 235-244	2016

14	Tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae và Rhizobium dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật làm tiểu cảnh trong khuôn viên	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thanh Nhân	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 8: 1338-1347	2016
15	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 11: 1781-1788	2016
16	Tuyển chọn giống vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh thái đất phèn, Hải Phòng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 619-630	2017
17	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật nội sinh phân lập từ các vùng sinh thái khác nhau	Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 605-618	2017
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh đa chức năng đến cây ngô	Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 18, 2017	2017
19	Nghiên cứu thành phần và tính chất của hệ vi sinh vật trong đất trồng cây cam bưởi tại Xuân Mai, Hà Nội	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Ngọc Lin	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 16, 2017: 31-37	2017
20	Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh	Nguyễn Thị Minh, Đỗ Minh Thu	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15 số 9	2017

	thái đất mặn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định			
21	Nghiên cứu sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh Doãn Thị Linh Đan	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 19, 2017	2017
22	Khả năng sử dụng vi sinh vật phân giải lân trong cải tạo đất	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 20, 2017	
Bài báo đăng hội thảo khoa học				
23	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamensis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	Nguyễn Thị Minh	Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu và phát triển hướng tới nông nghiệp bền vững. ĐHNN Hà nội	2001
24	Comparison of Nitrogen Content among Soybean varieties	Yuichi Saeki and Minh Thi Nguyen	The workshop on Plant nutrition for sustainable Agricultural Development. HAU - JICA ERCB Project	2001
25	Survival of Arbuscular Mycorrhizae Fungi <i>Gigaspora margarita</i> inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen , Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The Workshop on Japanese society of Soil science and Plant nutrition, Vol. 49. Tokyo, Japan	2003
26	Rhizobial diversity among different soybean	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi,	The Workshop on Japanese society	2008

	cultivars directly correlated to the increase in multiply occupied nodules	Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	of Soil science and Plant nutrition Vol. 104. Tokushima, Japan	
27	Diversity of rhizobia isolated from nodules on different soybean cultivars in a field and multiple infection	Minh Thi Nguyen and Kazuhira Yokoyama	The 1 st Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2008
28	Competition and multiple-occupancy on nodulation by inoculation of soybean nodulating-bacteria	Minh Thi Nguyen, Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	The conference of Japanese society of Soil Microbiology. Fukuoka, Japan	2009
29	Determination and effect of Arbuscular mycorrhizal fungi, <i>Gigaspora margarita</i> CK inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen, Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The 3 rd International conference on Bioscience and Biotechnology. Bali, Indonesia. Udayana Univ. press: 21-31	2011
30	Potential of Bioethanol Production from Agricultural Wastes by Microbe's Fermentation	Minh Thi Nguyen, Quyen Thi Nguyen	The 9 th Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2013
31	Research on construct	Minh Thi Nguyen,	Workshop on:	2014

	the production processes of biomaterial for covered revegetation	Thu Ha Nguyen, Quoc Hung Phan	“Effective land, water use in agriculture and protection of rural environment in Viet Nam and Japan”. Hanoi, Vietnam	
32	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau sạch	Nguyễn Thị Minh	Hội thảo: Cán bộ khoa học nữ. Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015
33	Bài học kinh nghiệm từ việc đăng ký cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với chế phẩm sinh học	Nguyễn Thị Minh , Vũ Văn Tuấn	Sở hữu trí tuệ: từ lý luận đến thực tiễn tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 5/2017	2017
Sách, giáo trình				
34	Giáo trình thực tập vi sinh vật	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh , Hoàng Hải	NXB Nông nghiệp.	2005
35	Giáo trình thực tập vi sinh vật chuyên ngành	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh , Đinh Hồng Duyên	NXB Nông nghiệp. 103 trang	2007
36	Giáo trình vi sinh vật học	Nguyễn Thị Minh , Lê Minh Nguyệt	NXB Nông nghiệp,	2017
37	Sách chuyên khảo: Nấm rễ nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhizae ứng dụng trong sản xuất	Nguyễn Thị Minh	NXB Đại học Nông nghiệp	2017

	nông nghiệp và bảo vệ môi trường			
38	Giáo trình thổ nhưỡng học	Nguyễn Hữu Thành, Trần Văn Chính, Luyện Hữu Cử, Cao Việt Hà, Đỗ Nguyên Hải, Phan Quốc Hưng, Hoàng Văn Mùa, Nguyễn Thị Minh	NXB Đại học Nông nghiệp, in press	2017

23. Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ trở lên

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn nấm rễ Arbuscular Mycorrhizae để xử lý cho cây trồng	2004	Đề tài cấp trường T2004-03-56	Đã nghiệm thu. Tốt
Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular arbuscular mycorrhizae và cây chủ	2005	Đề tài cấp trường T2005-03-42	Đã nghiệm thu. Khá
Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng	2006	Đề tài cấp trường T2006-03-23	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu sản xuất chế phẩm dinh dưỡng vi sinh đa chức năng từ phế thải chăn nuôi dạng lỏng và vi sinh vật nội sinh	2015-2017	Đề tài Học viện trọng điểm T2015-04-05 TĐ	Đang thực hiện
Hoàn thiện kỹ thuật sản xuất dịch thể vi sinh vật đối kháng,	2017	Đề tài nhánh cấp nhà nước	Đang thực hiện

hữu ích, đánh giá chất lượng của dịch thể" thuộc đề tài “Ứng dụng công nghệ nano sản xuất chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật và thảo mộc phòng trừ tuyến trùng và bệnh rễ cây hồ tiêu ở Tây Nguyên		ĐTĐL. CN-07/16	
Phát triển công nghệ sản xuất vật liệu sinh học của Nhật Bản để tái tạo thảm thực vật che phủ tạo cảnh quan và bảo vệ đất dốc ở Việt Nam	2017 - 2019	Dự án “Đẩy mạnh Đổi mới sáng tạo thông qua Nghiên cứu, Khoa học và Công nghệ”. 08/FIRST/1.a/VNSC	Đang thực hiện
Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh mới dùng xử lý phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi thuộc Đề tài cấp bộ: Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc.	2017-2020	Nhánh đề tài cấp bộ NN&PTNT trọng điểm	Đang thực hiện
Tên đề tài,dự án,nhiệm vụ khác đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Đánh giá hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamsis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	1998	Hợp tác nghiên cứu theo đơn đặt hàng của công ty Agrium, Canada	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh dùng để bón cho cây đậu đỗ	1998-1999	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06 B	Đã nghiệm thu
Xử lý rác thải sinh hoạt và phế thải mùn mía bằng vi sinh vật và tái chế phế thải sau ủ thành phân hữu cơ vi sinh bón cho cây trồng	1999	Đề tài cấp bộ B99-32-46	Đã nghiệm thu
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp vi sinh vật (VKCĐN2 + VKPGL) và đánh giá	2000	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06-2000, nhánh đề tài số 05	Đã nghiệm thu

hiệu lực của loại chế phẩm này trên cây đậu tương			
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật để xử lý phế phụ phẩm đồng ruộng thành phân hữu cơ tại chỗ bón cho cây trồng	2004-2005	Đề tài cấp bộ B2004-32-66	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu biện pháp sinh học xử lý ô nhiễm Cu, Zn, Pb trong đất nông nghiệp	2006-2007	Đề tài cấp bộ trọng điểm	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh đất trống đồi núi trọc	2012-2013	Đề tài cấp trường trọng điểm T2012-04-03TĐ	Đã nghiệm thu Khá
Nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật của trường Đại học Nông nghiệp để xử lý chất thải cho các trang trại chăn nuôi lợn tại huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2012-2013	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xử lý bã nấm và phân gà thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn	2014-2015	Đề tài cấp học viện HV-2014-03-58	Đã nghiệm thu Khá
Nghiên cứu sản xuất cồn sinh học đạt tiêu chuẩn thương phẩm từ phế thải nông nghiệp bằng Vi sinh vật chịu nhiệt	2014-2019	Đề tài hợp tác quốc tế thuộc chương trình hạt nhân mới (Nhật Bản, Anh, Đức, Thái Lan, Việt Nam, Lào và Indonesia)	Đang thực hiện
Xây dựng mô hình liên kết ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm (lợn, gà) sản xuất công nghiệp phân bón hữu cơ chất lượng cao tại các trang trại	2015-2016	Đề tài/dự án thuộc Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	Đang thực hiện

chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn			
Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải của các Hydrocarbon thơm đa vòng ngưng tụ (Polycyclic Aromatic Hydrocarbon, PAHs) và dẫn xuất của nó (NPAHs) từ khí thải đốt rơm rạ sau thu hoạch tại Việt Nam	2016-2017	Đề tài trọng điểm Học viện T2016-04-05 TĐ	Đang thực hiện
Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật, nanochitosan và thảo dược để phòng trừ bệnh do tuyến trùng trên cây hồ tiêu ở Tây Nguyên	2016-2018	Đề tài cấp nhà nước ĐTĐL. CN-07/16	Đang thực hiện
Nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật nội sinh, vùng rễ góp phần tăng năng suất, chất lượng và phát triển bền vững cà phê	2018-2019	Đề tài cấp tỉnh tại Đắk Lắk	Đã phê duyệt

24. Bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
1	Survival of Arbuscular Mycorrhizae Fungi <i>Gigaspora margarita</i> inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen, Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The Workshop on Japanese society of Soil science and Plant nutrition, Vol. 49. Tokyo, Japan	2003
2	Phylogenetic Analysis of Soybean – nodulating Rhizobia Isolated from	Yuichi Saeki, Ai Kaneko, Toshiaki Hara, Koutaro	Journal of Japanese society of Soil science and Plant	2005

	Alkaline Soils in Vietnam	Suzuki, Takeo Yamakawa, Minh Thi Nguyen , Yoshitaka Nagatomo and Shoichiro Akao	nutrition Vol. 51 No 7: 1043-1052	
3	Multiple occupancy of nodules by nodulating rhizobia on field-grown soybeans with attendance of <i>Sinorhizobium</i> spp.	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil Science and Plant Nutrition. Vol. 56 (No 3): 382-389	2010
4	Development of multiple-occupancy nodules in correlation of the density-dependent infection by soybean nodulating rhizobia	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil and Microbiology, Vol. 64 (No 2): 101-106	2010
5	Determination and effect of Arbuscular mycorrhizal fungi, <i>Gigaspora margarita</i> CK inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen , Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The 3 rd International conference on Bioscience and Biotechnology. Bali, Indonesia. Udayana Univ. press: 21-31	2011
6	<i>A Kluyveromyces marxianus</i> 2-deoxyglucose-	Suprayogi, Minh T. Nguyen ,	International Microbiology, vol.	2016

	resistant mutant with enhanced activity of xylose utilization	Noppon Lertwattanasakul, Nadchanok Rodrussamee, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosaka, Mamoru Yamada	18: 235-244	
--	---	--	-------------	--

Đối chiếu với Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành, tôi đủ tiêu chuẩn để tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ với vai trò:

Tham gia giảng dạy học phần thạc sĩ ☒

Tham gia hướng dẫn và hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ ☒

Tham gia giảng dạy học phần tiến sĩ ☒

Tham gia hướng dẫn chính/độc lập cho NCS ☒ Hướng dẫn phụ cho NCS ☒

Hà Nội, ngày tháng năm 2017.

Xác nhận của đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(họ, tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Minh